TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2026/DSST
Ngày 29 – 5 – 2026
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1./ Ông Hoàng Viết Thống.

2./ Bà Nguyễn Thị Bạn.

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Dương Thị Bích Dịu - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk.

- **Đại diện Viện kiểm sát Khu vực 1 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa**: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành Khu vực 1 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 448/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2026/QĐXX-DS ngày 22 tháng 4 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 117/2026/QĐST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Cao Thị Mỹ D, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Nơi đăng ký thường trú: Tổ D, thị trấn K, huyện M, tỉnh Gia Lai (Nay là xã M, tỉnh Gia Lai).

Chỗ ở hiện nay: Làng G, xã L, tỉnh Gia Lai.

Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1981 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số A H, phường B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim Á, sinh năm 1965 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn E, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk).

Người làm chứng: Ông Hà Văn H, sinh năm 1965 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố H, xã Đ, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn bà Cao Thị Mỹ D, bà Nguyễn Thị Thanh L trình bày:

Ngày 24 tháng 12 năm 2017, bà Cao Thị Mỹ D cho bà Nguyễn Thị Kim Á vay số tiền là 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng). Ngày 09/07/2025, bà Cao Thị Mỹ D đã tính tiền lãi, tiền gốc và có lập lại giấy vay tiền đề ngày 09/07/2025 với nội dung bà Nguyễn Thị Kim A còn nợ bà Cao Thị Mỹ D tổng số tiền là: 247.000.000đ (Hai trăm bốn mươi bảy triệu đồng). Trong đó, nợ gốc là 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng) và tiền lãi là 117.000.000đ (Một trăm mười bảy triệu đồng), tiền lãi từ ngày 24/12/2017 đến ngày 09/7/2024 theo mức lãi suất 13%/năm. Sau khi chốt lại tiền lãi và tiền gốc thì bà Cao Thị Mỹ D đã xé bỏ giấy vay tiền cũ. Hẹn trả ngày 15 tháng 7 năm 2025.

Khi đến hạn trả tiền bà Cao Thị Mỹ D đã nhiều lần yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim Á trả lại số tiền nói trên. Thế nhưng, cho đến nay bà Nguyễn Thị Kim Á vẫn không trả số tiền nói trên cho bà Cao Thị Mỹ D. Hơn nữa, bà Nguyễn Thị Kim A còn có hành vi lẫn tránh, không nghe điện thoại và cố ý tránh mặt bà Cao Thị Mỹ D.

Nay, bà Cao Thị Mỹ D yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1- Đ giải quyết:

Buộc bà Nguyễn Thị Kim Ả phải trả cho bà Cao Thị Mỹ D số tiền nợ gốc là 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng), tiền lãi là 117.000.000đồng (một trăm mười bảy triệu đồng) từ ngày 24/12/2017 đến ngày 09/7/2024. Đồng thời, yêu cầu Bà Nguyễn Thị Kim Á tiếp tục trả lãi cho bà Cao Thị Mỹ D (tạm tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ là ngày 16/7/2025 ngày xét xử sơ thẩm) theo mức lãi suất là 10%/1 năm trên số tiền nợ gốc là 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng), và yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim Á tiếp tục trả lãi cho bà Cao Thị Mỹ D cho đến khi bà Nguyễn Thị Kim Á trả hết nợ.

*** Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim Á trình bày**:

Bà Nguyễn Thị Kim Á và bà Cao Thị Mỹ D là hàng xóm với nhau, khi bà Á còn ở Gia Lai. Giữa bà và bà D có mối quan hệ vay mượn. Trước kia vào năm 2018, bà Á có vay của bà Cao Thị Mỹ D số tiền 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu). Khi vay, hai bên có viết giấy tờ. Giấy vay năm 2018 thì bên bà D giữ, bà Á không giữ. Lãi suất hai bên thỏa thuận là 3%/tháng.

Từ ngày vay, bà Á đã trả lãi và gốc nhiều lần, số tiền cụ thể bao nhiêu thì bà Á không nhớ. Khi bà Á trả nợ cho bà D thì bà D có viết giấy biên nhận cho bà Á, nhưng hiện nay, bà Á đã bị thất lạc giấy tờ chưa tìm được. Tính đến thời điểm hiện nay, bà Á chỉ còn nợ bà Cao Thị Mỹ D số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Sau đó, bà Á mất khả năng trả nợ. Khi bà Á về để xử lý nợ với Ngân hàng tại Thi hành án thì bà D buộc bà Á phải đến nhà ông Hà Văn H (Bạn bà D) để ép bà Á viết giấy nợ gốc và lãi.

Tại nhà ông Hà Văn H, bà Á có viết giấy nợ tiền với số tiền gốc 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng), tiền lãi 117.000.000đ (Một trăm mười bảy triệu

đồng). Tổng 247.000.000đ (Hai trăm bốn mươi bảy triệu đồng). Cả lãi và gốc đến ngày 09/7/2025. Bà Á hẹn đến ngày 15/7/2025 trả

Bà Á bị ép buộc phải viết Giấy nợ tiền ngày 09/7/2025 nói trên. Bà Á sẽ cung cấp sau cho Tòa án.

Do vợ chồng ông T, bà D ép bà Á viết giấy nợ rồi đem ra khởi kiện, vì số tiền trên bà Á đã trả nhiều lần chỉ còn nợ lại 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Hơn nữa, vợ chồng ông T, bà N đã lấy 01 máy đúc gạch, và 01 máy phun thuốc trừ sâu để cấn trừ nợ. Vì vậy, bà Á đề nghị Tòa án làm rõ vấn đề trên.

*** Người làm chứng ông Hà Văn H trình bày:**

Vào thời điểm các bên lập giấy chốt nợ, ông H có mặt tại nơi lập giấy chốt nợ và trực tiếp chứng kiến việc Nguyễn Thị Kim Á viết giấy nợ tiền cho bà Cao Thị Mỹ D.

Khi lập giấy chốt nợ tiền, có ghi đầy đủ họ tên của bà Cao Thị Mỹ D và có và họ tên bà Nguyễn Thị Kim Á. Sau khi các bên thống nhất nội dung chốt nợ và có ghi giấy là ngày 9/7/2025 bà Nguyễn Thị Kim Á có viết giấy nợ tiền đối với bà Cao Thị Mỹ D để xác định hủy các giấy vay tiền trước đó. Xác định số tiền vay 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng) trả tiền gốc còn 130.000.000 đồng. Tiền lãi tính tới ngày 9/7/2025. Tổng cộng nợ bà Cao Thị Mỹ D tổng số tiền là: 247.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi bảy triệu đồng), bà Nguyễn Thị Kim Á tự nguyện viết giấy chốt nợ trên cho bà Cao Thị Mỹ D, ông H đã ký tên vào giấy chốt nợ với tư cách là người làm chứng.

Ông H xác nhận việc chốt nợ tiền giữa các bên là có thật, việc ông H ký tên trong giấy vay tiền hoàn toàn do ông H tự nguyện thực hiện sau khi trực tiếp chứng kiến sự việc chốt nợ tiền giữa các bên.

Ngoài việc ký tên làm chứng, ông H không tham gia vào việc thỏa thuận nội dung chốt nợ tiền, không nhận bất kỳ khoản tiền hay lợi ích nào từ việc vay mượn giữa các bên.

Ông H xác nhận những nội dung nêu trên là đúng sự thật theo những gì ông H trực tiếp biết và chứng kiến.

Ông H cam đoan toàn bộ nội dung trình bày trên là đúng sự thật, nếu có khai báo gian dối ông H xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền lợi, nghĩa vụ của mình; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 244; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 85/2015/QH15;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Cao Thị Mỹ D.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim Á phải trả cho bà Cao Thị Mỹ D số tiền nợ theo Giấy nợ tiền ngày 09/7/2025 là 247.000.000đ (Hai trăm bốn mươi bảy triệu đồng) và tiền lãi theo quy định pháp luật.

Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật*: Đây là vụ án "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim Á đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai; Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh L có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[3]. Về nội dung:

Ngày 09/7/2025, Bà Nguyễn Thị Kim Á có viết giấy nợ tiền của bà Cao Thị Mỹ D, xác nhận có mượn của bà D số tiền 170.000.000 đồng, tạm tính đến nay còn 130.000.000đ; Tiền lãi 117.000.000 đồng. Tổng cộng là 247.000.000đ. Tiền vay gốc và lãi tính đến ngày 09/7/2025

Xét quan hệ pháp luật dân sự về vay tài sản giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Vì vậy quyền và nghĩa vụ của các bên được pháp luật bảo vệ. Do phía bà Cao Thị Mỹ D cho rằng bà Nguyễn Thị Kim Á đã không thực hiện việc trả nợ nên đã khởi kiện vụ án là đúng quy định của pháp luật nên HĐXX cần xem, xét giải quyết.

Về tiền nợ gốc:

Bị đơn ông bà Nguyễn Thị Kim Á xác nhận có mối quan hệ vay mượn với bà Cao Thị Mỹ D. Cụ thể: Ngày 09/7/2025, bà Á xác nhận có mượn của bà D 170.000.000 đồng. Tạm tính đến nay còn nợ của bà D số tiền 113.000.000đ (Một trăm mười ba triệu đồng) và hẹn đến ngày 15/7/2025 trả. Và mặt sau của Giấy nợ tiền có nội dung: "Kể hôm nay 09/7/2025, những giấy nợ trước ngày 09/7/225 sẽ không có hiệu lực"

Như vậy, xác định trước đây bà Á có vay của bà D số tiền 170.000.000đ, sau đó, bà Á đã trả được một phần nợ cho bà D, còn nợ 130.000.000đ tiền vay gốc và 117.000.000đ tiền lãi. Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim Á xác nhận bà là người viết Giấy nợ tiền ngày 09/7/2025.

Bà Á cho rằng mình bị ép viết giấy nợ nhưng người làm chứng ông Hà Văn H xác nhận mình là người chứng kiến sự việc: Sau khi các bên thống nhất nội dung chốt nợ thì bà Á viết giấy nợ mà bà D dùng để khởi kiện tại Tòa án, và cam kết việc chốt nợ giữa các bên là có thật. Do đó, bà Á trình bày mình bị ép viết giấy nợ là không có cơ sở. Bà Á xác định chỉ còn nợ lại 30.000.000 đồng; bà D đã lấy 01 máy đúc gạch và 01 máy phụ thuốc trừ sâu để trừ nợ nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận lời trình bày của bà Á. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, buộc bị đơn trả số tiền nợ là 247.000.000đ cho nguyên đơn theo Giấy nợ tiền ngày 09/7/2025.

Về tiền lãi:

Xét Giấy nợ tiền ngày 09/7/2025 không thỏa thuận lãi suất trong thời gian chốt nợ (từ ngày 09/7/2025) nhưng có thỏa thuận thời hạn trả là ngày 15/7/2025. Nguyên đơn yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 10%/năm từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ (ngày 16/7/2025) đến ngày xét xử sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận.

Tiền lãi được tính như sau:

Từ ngày 16/7/2025 đến ngày 29/5/2026 là 318 ngày:

Tiền lãi = (130.000.000đ x 10% x 318 ngày): 365 ngày = 11.326.027 đồng.

Vì vậy, cần buộc bà Nguyễn Thị Kim Á phải trả cho bà Cao Thị Mỹ D số tiền vay tổng cộng là 258.326.027đ (Hai trăm năm mươi tám triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn không trăm hai mươi bảy đồng). Trong đó: tiền nợ theo Giấy nợ tiền ngày 09/7/2025 là 247.000.000đ (Hai trăm bốn mươi bảy triệu đồng); tiền lãi kể từ ngày quá hạn trả nợ đến nay (Ngày 16/7/2025 đến ngày 29/5/2026) là 11.326.027đ (Mười một triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn không trăm hai mươi bảy đồng).

[4] Về án phí:

- Do yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Nguyễn Thị Kim Á phải chịu 12.916.301đ (Mười hai triệu chín trăm mười sáu nghìn ba trăm lẻ một đồng) án phí dân sự sơ thẩm. (Theo mức: 258.326.027đ x 5%). Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Kim Á hiện nay đã đủ 60 tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí

dân sự sơ thẩm. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, miễn án phí cho bà Á.

Hoàn trả cho Nguyên đơn bà Cao Thị Mỹ D 6.225.000đ (Sáu triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0002720, ngày 17/10/2025 (ông Ngô Văn M nộp) tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 244; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 85/2015/QH15;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn bà Cao Thị Mỹ D:

Buộc bà Nguyễn Thị Kim Á phải trả cho bà Cao Thị Mỹ D số tiền vay tổng cộng là 258.326.027đ (Hai trăm năm mươi tám triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn không trăm hai mươi bảy đồng). Trong đó: Tiền nợ theo Giấy nợ tiền ngày 09/7/2025 là 247.000.000đ (Hai trăm bốn mươi bảy triệu đồng); Tiền lãi kể từ ngày quá hạn trả nợ đến nay (Ngày 16/7/2025 đến ngày 29/5/2026) là 11.326.027đ (Mười một triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn không trăm hai mươi bảy đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim Á phải chịu 12.916.301đ (Mười hai triệu chín trăm mười sáu nghìn ba trăm lẻ một đồng) án phí dân sự sơ thẩm. (Theo mức: 258.326.027đ x 5%). Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Kim Á hiện nay đã đủ 60 tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, miễn án phí cho bà Á.

Hoàn trả cho Nguyên đơn bà Cao Thị Mỹ D 6.225.000đ (Sáu triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0002720, ngày 17/10/2025 (ông Ngô Văn M nộp) tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TA tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND Khu vực 1 - Đắk Lắk;*
- *Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Đắk Lắk;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: HS +VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Loan